

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

ĐỀ ÁN

**Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng
tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**
(Kèm theo Nghị quyết số 100/NQ-HĐND)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên di sản văn hóa phi vật thể:** Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai.
- Tên loại hình di sản văn hóa phi vật thể:** Tổng hợp, bao gồm biểu đạt và truyền thống truyền khẩu, nghệ thuật trình diễn dân gian, tập quán xã hội và tín ngưỡng, lễ hội truyền thống, tri thức dân gian, nghề thủ công truyền thống.
- Địa điểm phân bố của di sản văn hóa phi vật thể:** Tỉnh Gia Lai, bao gồm các xã, phường có cộng đồng người Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê sinh sống.
- Năm di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh:** Năm 2005, Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.
- Cơ quan trực tiếp quản lý đề án:** Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.
- Thời gian thực hiện đề án:** Từ năm 2026 đến năm 2030.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN, GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, được UNESCO ghi danh vào ngày 25 tháng 11 năm 2005. Tỉnh Gia Lai là nơi tập trung đông dân tộc Bahnar, Jrai; một số địa phương có dân tộc Chăm, H'rê sở hữu công chiêng và duy trì thực hành các hoạt động liên quan đến công chiêng.

Sau 20 năm di sản được ghi danh, hoạt động bảo tồn tại Gia Lai đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, nhưng bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế, đặc biệt là những thách thức từ quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế - xã hội.

Việc sáp nhập địa giới hành chính tỉnh Gia Lai và tỉnh Bình Định vào tháng 7 năm 2025 đã mở rộng không gian hành chính, văn hóa và cộng đồng dân cư của cả tỉnh. Trong đó, các cộng đồng dân tộc Bahnar, Chăm, H'rê sinh sống tại các xã, phường ở khu vực phía đông của tỉnh cũng có sinh hoạt dân gian liên quan đến công chiêng.

Tỉnh Bình Định (cũ) trong thời gian qua đã tổ chức trao tặng 119 bộ công chiêng cho 119 thôn, làng; tổ chức lễ hội mừng công chiêng mới sau khi hoàn

thành việc trao tặng công chiêng; duy trì ngày hội Văn hóa - Thể thao dân tộc thiểu số miền núi; tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ các dân tộc do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức,...

Trong giai đoạn 2023 - 2025, tỉnh Gia Lai (cũ) đã triển khai nhiều hoạt động bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên như: tổ chức liên hoan trình diễn công chiêng; các lớp truyền dạy đánh chiêng và chỉnh chiêng; kiểm kê công chiêng, nghệ nhân thực hành công chiêng; triển khai chương trình “Công chiêng cuối tuần - Thường thức và trải nghiệm”, “Sắc màu văn hóa Gia Lai - Bảo tồn và phát triển”; giao lưu trình diễn công chiêng ở trong và ngoài nước; xây dựng Phòng trưng bày Không gian công chiêng tại Bảo tàng Pleiku và nhiều chương trình khác. Tuy nhiên, một số nội dung chưa thực hiện được do kinh phí chưa đáp ứng, công tác kiểm kê tại một số địa phương chưa hoàn thành, thiếu sự kết nối liên vùng...

Vì vậy, việc xây dựng Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030” (sau đây gọi là Đề án) là rất cần thiết, dựa trên cơ sở đánh giá tổng thể, đồng bộ và kết nối các cộng đồng dân tộc trong không gian mới; kế thừa kết quả đã đạt được, khắc phục hạn chế; bảo tồn và phát huy giá trị di sản gắn với phát triển du lịch mang tính liên vùng; quảng bá hình ảnh vùng đất, con người và văn hóa tỉnh Gia Lai.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Đề án

- Công ước bảo vệ Di sản văn hóa phi vật thể đã được Đại hội đồng tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO) thông qua trong phiên họp thứ 32 tại Paris (Cộng hòa Pháp) ngày 17 tháng 10 năm 2003;

- Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2002;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể;

- Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các Danh sách của UNESCO và Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;

- Thông tư số 04/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định về kiểm kê di sản văn hóa, công bố Danh mục kiểm kê di sản văn hóa; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích; phân loại di vật, cổ vật; kho bảo quản di sản tư liệu; di sản văn hóa hạn chế sử dụng, khai thác và hướng dẫn việc khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về di sản văn hóa;

- Quyết định số 1669/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng

5 năm 2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW;

- Công văn số 3094/BVHTTDL-DSVH ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước và tiếp tục thực hiện Chương trình hành động quốc gia đã cam kết với UNESCO;

- Kế hoạch số 06-KH/TU ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

3. Cơ sở thực tiễn

- Ngày 12 tháng 01 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2023 - 2025.

- Ngày 26 tháng 6 năm 2025, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Báo cáo số 28-BC/ĐU về việc Kết quả thực hiện Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2023 - 2025.

III. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

- Bảo tồn và phát huy bền vững giá trị Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, xu thế hội nhập quốc tế và gắn với phát triển du lịch địa phương.

- Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc có các hoạt động liên quan đến cồng chiêng: Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê.

- Từng bước đưa âm nhạc cồng chiêng trở thành sản phẩm văn hóa - du lịch tiêu biểu của tỉnh.

- Quảng bá hình ảnh vùng đất, con người Gia Lai đến với Nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thống kê, kiểm kê đầy đủ và cập nhập cơ sở dữ liệu về số lượng cồng chiêng, nghệ nhân thực hành cồng chiêng, bài chiêng, nghi lễ/lễ hội gắn với cồng chiêng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thực hiện công tác tuyên truyền, quảng bá di sản Không gian văn hóa công chiêng trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số.
- Hỗ trợ cộng đồng xây dựng nhà rông truyền thống, góp phần phục hồi không gian văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc: Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê.
- Hàng năm phục dựng và duy trì tổ chức từ 01 - 02 lễ hội truyền thống tiêu biểu có sử dụng công chiêng phù hợp với địa phương.
- Duy trì thường xuyên hoạt động thực hành, truyền dạy, trình diễn công chiêng tại các cộng đồng, gắn với hoạt động của các câu lạc bộ, đội công chiêng, đội văn nghệ dân gian tại cơ sở.
- Duy trì tổ chức các sự kiện liên quan đến công chiêng từ cơ sở đến cấp tỉnh để tạo môi trường diễn xướng, giao lưu và trao truyền di sản như Liên hoan văn hóa công chiêng, ngày hội văn hóa các dân tộc...
- Số hóa tư liệu, hình ảnh, âm thanh, video về công chiêng để xây dựng kho dữ liệu số phục vụ công tác nghiên cứu, quảng bá, giáo dục và bảo tồn lâu dài.
- Thực hiện công tác đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể cho ít nhất 10 nghệ nhân thực hành công chiêng.
- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho các Nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh theo quy định.

IV. KHÁI QUÁT VỀ DI SẢN VÀ HIỆN TRẠNG THỰC HÀNH, QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

1. Khái quát về di sản

1.1. Mô tả về di sản

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, được UNESCO ghi danh vào ngày 25 tháng 11 năm 2005. Di sản phân bố ở các tỉnh khu vực Tây Nguyên (trước đây gồm: Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum, Đắk Nông và Lâm Đồng): Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Ngãi; chủ nhân của di sản là 11 dân tộc thiểu số thuộc nhóm ngôn ngữ Nam Á (Austro-Asian) và Nam đảo (Austronesian) sống trên khu vực cao nguyên Trung bộ của Việt Nam, gồm: Bahnar, Jrai, Ê Đê, Xê Đăng, Mơ Nông, K'ho, Chu Ru, Mạ, Giẻ Triêng, Rơ Măm, Brâu.

Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên không chỉ bao gồm công chiêng, âm nhạc công chiêng, người thực hành công chiêng mà còn bao gồm cả những lễ hội có sử dụng công chiêng, gắn với không gian truyền thống mà điển hình là rừng, nhà rông, nhà mồ, bến nước...

Cộng đồng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên không tự làm ra công chiêng, nhưng công chiêng lại giữ vai trò quan trọng trong đời sống của người Tây Nguyên. Công chiêng gắn với các hoạt động lễ hội theo chu kỳ đời người và chu trình cây trồng. Tùy vào hoàn cảnh, lễ hội, mỗi dân tộc sử dụng những bộ công chiêng và bản nhạc chiêng khác nhau. Do vậy, công chiêng khi được thực hành

mang theo những bản sắc văn hóa của tộc người là chủ nhân của chúng. Không gian văn hóa công chiêng biểu hiện tính cộng đồng rất lớn, đó là sự gắn kết với thiên nhiên, với không gian sinh tồn, với cả cộng đồng và được thực hành, trao truyền qua nhiều thế hệ. Đó là sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa cái vô hình và cái hữu hình, giữa con người với thần linh. Chủ nhân của di sản này là cư dân của nhiều dân tộc khác nhau tạo nên sự phong phú và đa dạng các loại công chiêng cũng như cách thức biểu hiện, không gian trình diễn. Chính sự trường tồn và đa dạng ấy đã kiến tạo nên những giá trị nổi bật, những đặc trưng hết sức riêng biệt của Không gian văn hóa công chiêng trong đời sống của người Tây Nguyên từ xưa đến nay.

1.2. Chủ thể của Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai

Dân tộc Bahnar (Bohnar, Ba Na) thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer (ngữ hệ Nam Á), là một trong những dân tộc có dân số đông nhất trong khối các dân tộc nói tiếng Môn - Khmer ở khu vực Nam Trung Bộ. Đây là cộng đồng cư dân bản địa lâu đời sinh sống ở dãy Trường Sơn - Tây Nguyên, có vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên.

Người Bahnar ở Gia Lai hiện nay vẫn còn giữ nhiều nét văn hóa truyền thống. Tuy nhiên trong quá trình lịch sử di cư, cận cư và giao thoa văn hóa, người Bahnar ở Gia Lai (nhất là ở các xã Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên) đã tiếp xúc, đan xen nhiều yếu tố văn hóa của người Chăm, người Kinh (Việt) và các dân tộc lân cận.

Người Bahnar tại Gia Lai có thể phân thành 5 nhóm chính: Bahnar Golar (hay Roh): cư trú chủ yếu tại các xã: Mang Yang, Lơ Pang, Kon Chiêng, Hra, Ayun, Đak Đoa, Kon Gang, Ia Băng, Kdang, Đak Somei; Bahnar Bonâm: tập trung ở các xã: Kbang, Krong, An Toàn; Bahnar Tolô: sinh sống ven sông Ba trên vùng đất rộng và bằng phẳng tại các xã: Kông Chro, Ya Ma, Chư Krey, SRó, Đak Song - đây là nhóm có dân số đông và được xem là nhóm Bahnar gốc; Bahnar Kon Kơđêh: nhóm trung gian giữa Bonâm và Tolô, sống chủ yếu ở các xã: Đak Pơ, Ya Hội, Kông Bơ La, Tơ Tung, Sơn Lang, Đak Rong; Bahnar Kriem: cư trú ở các xã: Vĩnh Thạnh, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Sơn, Tây Sơn, Hội Sơn, Bình Phú, Bình Hiệp, Ân Tường, Kim Sơn. Ngoài ra, nhóm Bahnar ở các xã Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên xen cư với người Chăm được gọi là Bơ Hua - Chăm.

Dân tộc Jrai (Jorai, Jarai, Gia Rai) là một trong 5 tộc người Mã Lai - Đa Đảo (ngữ hệ Nam Đảo) hiện đang sinh sống trên vùng đất Nam Trường Sơn - Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung bộ nước ta. Địa bàn cư trú của họ từ Nam tỉnh Quảng Ngãi đến Bắc tỉnh Đắk Lắk (theo chiều Bắc - Nam) và đến vùng biên giới tiếp giáp với Campuchia (theo chiều Đông - Tây). Trong khu vực cư trú này, Gia Lai là địa bàn người Jrai sinh sống tập trung nhất.

Người Jrai ở Gia Lai có 5 nhóm: Jrai Chor (còn gọi là Cheo Reo hay Phun) cư trú trong khu vực thung lũng Cheo Reo, gồm các xã, phường: Ayun Pa, Ia Rbol, Ia Sao, Phú Thiện, Chư A Thai, Ia Hiao, Ia Pa, Ia Tul; Jrai Hdrung (gồm

cả 2 nhóm nhỏ Chor và Hobau) cư trú chủ yếu ở các xã, phường: Diên Hồng, An Phú, Thống Nhất, Chư Păh, Ia Khuol, Ia Phí, Ia Ly, Chư Prông, Bàu Cạn, Đak Đoa, Kon Gang, Kdang, Ia Grai, Ia Krái, Ia Hrug; Jrai Aráp cư trú chủ yếu ở các xã, phường: Pleiku, Diên Hồng, Biển Hồ, Gào, Chư Păh, Ia Khuol, Ia Phí, Ia Ly; Jrai Tbuân (puôn) cư trú ở các xã: Ia Boòng, Ia Lâu, Ia Pia, Ia Tôr, Đức Cơ, Ia Dok, Ia Krêl, Ia Pnôn, Ia Nan, Ia Dom; Jrai Mthur (Hroai) cư trú ở khu vực tiếp giáp giữa người Jrai, Ê đê và Chăm, chủ yếu ở các xã: Phú Túc, Ia Dreh, Ia Rsai, Uar.

Dân tộc Chăm thuộc nhóm ngữ hệ Mã Lai - Đa Đảo (ngữ hệ Nam Đảo) hiện đang sinh sống trên vùng đất Nam Trường Sơn - Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung bộ. Người Chăm ở tỉnh Gia Lai và tỉnh Đắk Lắk thuộc nhóm Chăm H'roi, có mối quan hệ mật thiết với nhau và có một quá trình phát triển đáng được chú ý trong cộng đồng Chăm trên phạm vi cả nước. Ở Gia Lai, người Chăm chủ yếu cư trú tại các xã Vân Canh, Canh Vinh, Canh Liên, xen cư với người Bahnar và người Kinh. Người Chăm ở đây có nhiều tên gọi và tên tự gọi khác nhau: Chăm Hroi, Hroi, A roi, Chăm Đắc Rây, Chăm Hođang, Chăm Đèo... trong đó, Chăm Hroi (hay Hroi, A roi) chỉ người Chăm ở vùng cao, là người Chăm ở vùng núi; Chăm Đắc Rây hay Chăm Hođang là người Chăm ở phía mặt trời mọc.

Dân tộc H'rê thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer (ngữ hệ Nam Á). Từ thời kỳ trước năm 1975, chữ viết của người H'rê ra đời bằng cách dùng hệ thống kí tự La-tinh để phiên âm, được sử dụng rộng rãi, nhưng nay đã bị mai một. Người H'rê tự gắn tên mình theo tên sông, suối nơi cư trú. Địa bàn cư trú của người H'rê tập trung ở các tỉnh: Gia Lai, Quảng Ngãi. Ở Gia Lai, người H'rê chủ yếu cư trú tại các xã Vạn Đức, An Hòa, An Lão, An Vinh và một bộ phận nhỏ ở xã An Toàn.

Đời sống của người Bahnar, Jrai trước đây gắn liền với núi rừng, nương rẫy. Đơn vị cộng đồng nhỏ nhất là làng (plei, ploi, bon, buôn), là không gian quần tụ, sinh sống gắn kết cộng đồng tạo nên sức mạnh trong cuộc sống. Nhà ở truyền thống được làm theo kiểu nhà sàn, mỗi dân tộc có cách bài trí hướng nhà khác nhau. Nhà rông được xem là biểu tượng văn hóa, là không gian sinh hoạt cộng đồng, nơi thực thi các luật tục, bảo tồn truyền thống và diễn ra những nghi thức tín ngưỡng cộng đồng. Trang phục truyền thống là thổ cẩm tự dệt, gồm hai loại: loại để mặc hàng ngày không có hoặc rất ít hoa văn và trang phục dùng trong lễ hội có hoa văn phong phú, đa dạng. Nam thường đóng khố, cởi trần hoặc choàng tấm khăn. Nữ mặc áo chui đầu, quần váy. Trang sức truyền thống làm bằng đồng, bạc như vòng tay, vòng cổ, khuyên tai.

Người H'rê làm lúa nước từ lâu đời, kỹ thuật canh tác tương tự vùng đồng bằng Nam Trung Bộ. Trong tổ chức cộng đồng làng của người H'rê, già làng có uy tín cao và đóng vai trò quan trọng. Người H'rê xưa ở nhà sàn dài, nay hầu như không còn nữa. Họ sống phổ biến theo hình thức gia đình nhỏ. Về trang phục, trước kia đàn ông H'rê đóng khố, mặc áo cánh ngắn đến thắt lưng hoặc ở trần, quần khăn; đàn bà mặc váy hai tầng, áo năm thân, trùm khăn. Nam, nữ đều búi tóc cài trâm hoặc lông chim. Ngày nay, người H'rê mặc quần

áo như người Kinh. Phần lớn nữ giới vẫn mặc váy, nhưng may bằng vải dệt công nghiệp. Người H'rê thích đeo trang sức bằng đồng, bạc, hạt cườm; nam nữ đều đeo vòng cổ, vòng tay, nữ có thêm vòng chân và hoa tai.

Người Chăm tại Gia Lai ở nhà sàn, từ lâu đã biết làm nông nghiệp dùng cày. Vì sống xen cư với người Bahnar trong thời gian dài nên văn hóa Chăm nơi đây có sự ảnh hưởng của văn hóa Bahnar. Về trang phục, trước đây, trong ngày hội đàn ông mặc quần áo bà ba, thắt dây lưng xanh, đỏ, vàng, đầu búi tóc cài lông chim, hông đeo dây, tay cầm ná, vai mang ống tên. Phụ nữ Chăm mặc áo dài màu trắng hoặc màu chàm, đội khăn đính nhiều chuỗi đồng xu dài đến chấm vai.

Người Bahnar, Jrai, Chăm và H'rê theo tín ngưỡng đa thần, vạn vật hữu linh. Vì vậy, trước khi làm một việc hệ trọng gì, họ đều tổ chức các buổi lễ cúng thần, mong mọi chuyện thuận lợi, đạt được ý nguyện.

Kho tàng di sản văn hóa của các tộc người Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê rất phong phú và đa dạng, được biểu hiện dưới nhiều hình thức: các nghi lễ gắn với chu kỳ đời người, chu trình sản xuất nông nghiệp; văn học dân gian với các thể loại như: sử thi, câu đố dân gian, dân ca, truyện cổ, đồng dao; nghệ thuật tạo hình độc đáo thể hiện qua hoa văn trên các vật dụng đan lát, dệt, điêu khắc gỗ...; nghệ thuật trình diễn dân gian như: Biểu diễn nhạc cụ dân tộc, hát, múa... đặc biệt, các tộc người này đều yêu quý, coi trọng công chiêng và duy trì thực hành trình diễn công chiêng cùng các hoạt động liên quan cho đến nay.

2. Kết quả thực hiện Đề án Bảo tồn, phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2023 phê duyệt Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025”. Đề án được triển khai ở địa bàn 17 huyện, thị xã, thành phố, các cấp, ngành của tỉnh Gia Lai (cũ), đã đạt được một số kết quả nhất định:

- Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng được triển khai mạnh mẽ, đa dạng về hình thức, rộng khắp về quy mô và có sự tham gia của nhiều cấp, ngành, tổ chức đoàn thể.

- Nhiều hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản được triển khai:

- + Tổ chức lớp tập huấn điều tra, kiểm kê công chiêng và người thực hành cho công chức văn hóa cấp huyện, xã; điều tra trên toàn tỉnh về công chiêng, nghệ nhân công chiêng, các đội công chiêng, câu lạc bộ/đội văn nghệ có sử dụng công chiêng. Theo kết quả điều tra (chưa đầy đủ), toàn tỉnh có 4.756 bộ công chiêng (chủ yếu của dân tộc Bahnar và Jrai), 14.576 nghệ nhân (đánh chiêng, chỉnh chiêng, đánh trống, soang...), 494 đội công chiêng (có 351 đội hoạt động thường xuyên).

- + Ở cấp tỉnh, tổ chức 10 lớp dạy chỉnh chiêng cho 111 học viên người Bahnar và Jrai, do nhà nghiên cứu Bùi Trọng Hiền, Nghệ sĩ Ưu tú Phạm Chí Khánh giảng dạy theo phương pháp mới. Ở địa phương, tùy tình hình thực tế, nhiều lớp học đánh chiêng, múa soang, chỉnh chiêng được tổ chức tại nhà rông,

nhà văn hóa cộng đồng hoặc trong trường học, do các nghệ nhân tại địa bàn truyền dạy.

+ Một số lễ hội tiêu biểu có sử dụng công chiêng được phục dựng, gắn với hoạt động du lịch như: Lễ mừng lúa mới diễn ra tại Tuần lễ Hoa Dã quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya; lễ bỏ mả, lễ cưới, lễ cúng giọt nước, lễ mừng nhà rông mới, lễ mừng nhà mới ... tại các địa phương cấp huyện.

+ Nhiều sự kiện liên quan công chiêng được tổ chức: Festival văn hóa công chiêng Tây Nguyên năm 2023 với hơn 1.000 nghệ nhân của Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên tham gia; chương trình “Công chiêng cuối tuần - Thưởng thức & trải nghiệm” vào tối thứ Bảy hằng tuần và ngày lễ tại Quảng trường Đại Đoàn Kết, một số địa phương; chương trình “Sắc màu văn hóa Gia Lai - Bảo tồn và phát triển” tại Quảng trường Đại Đoàn Kết và một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố Pleiku; ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai định kỳ hằng năm... Các sự kiện thu hút đông đảo người xem, trải nghiệm và được lan tỏa mạnh mẽ trên mạng xã hội.

+ Hỗ trợ nghệ nhân lập hồ sơ, tổ chức Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể lần thứ Tư năm 2025 trình Hội đồng cấp Bộ, trong đó, có 8 nghệ nhân nắm giữ di sản liên quan đến công chiêng.

Trên địa bàn tỉnh hiện có 10 nghệ nhân ưu tú nắm giữ di sản chỉnh chiêng, trình diễn công chiêng và truyền dạy về công chiêng. Các nghệ nhân tích cực trong công tác truyền dạy cho thế hệ kế cận và tham gia các sự kiện của tỉnh, địa phương khi được đề nghị.

+ Đầu tư xây dựng phòng trưng bày Không gian văn hóa công chiêng tại Bảo tàng Pleiku.

+ Nhiều địa phương đã và đang khai thác tốt giá trị di sản văn hóa công chiêng gắn với phát triển du lịch.

Nhìn chung, sau 3 năm thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 - 2025”, công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản này đã có những kết quả nhất định, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên trong cộng đồng và toàn xã hội về việc gìn giữ có hiệu quả Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, tạo thói quen, niềm tự hào dân tộc trong việc bảo vệ và duy trì thực hành di sản.

Bên cạnh đó, việc thực hiện Đề án giai đoạn 2023 - 2025 còn những hạn chế:

- Một số nội dung đề ra trong Đề án chưa được thực hiện như: hội thảo khoa học và triển lãm ảnh về công chiêng; khôi phục không gian văn hóa truyền thống (xây dựng nhà rông, bến nước tại các làng Bahnar, Jrai).

- Việc điều tra, khảo sát về công chiêng và nghệ nhân thực hành mới được hoàn thành ở 14/17 địa phương cấp huyện, khiến số lượng thống kê cuối cùng chưa được đầy đủ, chính xác.

- Một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đối với các hoạt động thuộc Đề án.

- Việc tuyên truyền về giá trị, vai trò của di sản văn hóa công chiêng chưa thường xuyên, chưa có chiến lược dài hạn, chưa có tài liệu tuyên truyền dành cho từng nhóm đối tượng (học sinh, thanh niên, người dân tộc thiểu số...). Hoạt động truyền thông trên nền tảng số còn manh mún, chưa được chuyên nghiệp hóa, chưa có sản phẩm truyền thông chuyên sâu (phóng sự dài, phim tư liệu, tài liệu truyền hình đa ngôn ngữ...) để giới thiệu di sản ra thế giới.

3. Các vấn đề, yếu tố, nguy cơ cụ thể tác động tới thực hành, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Dù đạt được nhiều kết quả tích cực, song công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng tại tỉnh Gia Lai đang đối mặt với những thách thức trong quá trình thực hiện:

Kinh phí dành cho bảo tồn di sản chủ yếu từ ngân sách nhà nước và các chương trình mục tiêu quốc gia. Tuy nhiên, ngân sách từ nguồn sự nghiệp văn hóa còn hạn chế, chỉ mới thực hiện một số hoạt động cơ bản (truyền dạy, kiểm kê, tổ chức lễ hội).

Chính sách đãi ngộ nghệ nhân còn bất cập, chưa có mức chi cụ thể, phù hợp đối với nghệ nhân tham gia các hoạt động liên quan bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

Không gian văn hóa gắn với công chiêng như nhà rông, bến nước, rừng thiêng, nhà mồ... đang dần bị thu hẹp hoặc biến dạng do quá trình đô thị hóa, bê tông hóa nông thôn. Việc xây dựng nhà rông bằng vật liệu hiện đại đã làm mất đi giá trị biểu tượng và chức năng văn hóa thiêng liêng của thiết chế này trong đời sống cộng đồng. Một số nghi lễ truyền thống đi kèm công chiêng bị mai một do thay đổi tín ngưỡng, đặc biệt tại các vùng chuyển đổi mạnh từ tín ngưỡng dân gian sang các tôn giáo mới, dẫn đến việc bỏ lễ hội, bỏ chiêng.

Đồng bào các dân tộc thiểu số là chủ nhân của công chiêng đang dần bị cuốn vào nhịp sống kinh tế thị trường, tập quán sinh hoạt truyền thống bị thay thế bởi các mô hình sản xuất hàng hóa, nếp sống hiện đại. Bên cạnh đó, ảnh hưởng từ văn hóa đại chúng, truyền thông hiện đại làm một bộ phận giới trẻ ít quan tâm đến công chiêng. Việc tách hộ, xây nhà riêng lẻ, bỏ nhà sàn, ít sinh hoạt cộng đồng làm mất đi không gian tổ chức lễ hội, thực hành công chiêng tự nhiên. Riêng dân tộc H'rê ở tỉnh Gia Lai đã không còn nghệ nhân biết chỉnh chiêng, nghề dệt thổ cẩm truyền thống đã bị thất truyền.

Một số thanh thiếu niên không mặn mà với việc học, trình diễn công chiêng, chỉnh chiêng, trong khi nhiều nghệ nhân giỏi ngày càng già yếu. Đây là một trong những nguy cơ lớn đối với việc bảo tồn dài hạn.

4. Tác động của Đề án

Đề án được xây dựng góp phần bảo tồn và phát huy hiệu quả Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên, mà tỉnh Gia Lai là một trong những trung tâm lưu giữ, thực hành và truyền dạy. Việc bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng

không chỉ là nghĩa vụ quốc tế theo cam kết với UNESCO, mà còn là công cụ để xây dựng bản sắc văn hóa địa phương, nền tảng để phát triển kinh tế, văn hóa, du lịch bền vững, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 và Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Việc thực hiện Đề án nhằm gìn giữ, khai thác và phát huy có hiệu quả di sản văn hóa công chiêng; khơi dậy niềm tự hào về những giá trị văn hóa truyền thống để đồng bào Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê tự giác tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát huy, làm cho giá trị của văn hóa công chiêng được phục hồi, phát triển trong xã hội đương đại, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Đề án góp phần đưa công chiêng trở thành sản phẩm văn hóa - du lịch đặc trưng của tỉnh (du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa bản địa), là kênh quảng bá hình ảnh vùng đất, con người và văn hóa Gia Lai đến với du khách trong nước và quốc tế.

V. GIẢI PHÁP QUẢN LÝ, BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ

Điều tra, thống kê, kiểm kê và số hóa không gian văn hóa công chiêng; phục dựng, duy trì và tổ chức các lễ hội truyền thống gắn với công chiêng; truyền dạy, đào tạo nghệ nhân và lớp kế cận; bảo tồn, phát triển không gian văn hóa vật thể (nhà rông, nhà dài, bến nước/giọt nước, không gian sinh hoạt cộng đồng); tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, truyền thông và phát triển du lịch văn hóa; tổ chức các chương trình nghiên cứu, hội thảo khoa học, xuất bản tài liệu...

VI. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU, HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Điều tra, nghiên cứu khoa học

Tổ chức điều tra, khảo sát và kiểm kê toàn diện công chiêng, nghệ nhân (thực hành, chỉnh chiêng, truyền dạy), đội công chiêng, đội văn nghệ dân gian sử dụng công chiêng tại tất cả xã, phường sau sáp nhập, theo từng dân tộc (Bahnar, Jrai, dân tộc khác) và vùng miền.

Thống kê, sưu tầm, ghi chép, ghi âm - ghi hình, số hóa và lưu trữ các bài chiêng, kỹ thuật chỉnh chiêng, sinh hoạt văn hóa có sử dụng công chiêng, đặc biệt là các bài chiêng cổ. Hình thành kho tư liệu di sản phục vụ bảo tồn, truyền dạy và nghiên cứu lâu dài.

Tìm kiếm các tài liệu liên quan đến công chiêng và văn hóa công chiêng của Gia Lai từ các nguồn tài liệu còn tản mát, phân tán ở các kho lưu trữ, thư viện, tủ sách tư nhân trong và ngoài tỉnh.

Hỗ trợ các nhà nghiên cứu, cơ quan, đơn vị thực hiện đề tài khoa học, tổ chức hội thảo, tọa đàm chuyên sâu về công chiêng và văn hóa truyền thống

Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê. Qua đó, tổng hợp tư liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu khoa học, đề xuất chính sách và giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị Không gian văn hóa công chiêng phù hợp với bối cảnh hiện nay.

2. Tuyên truyền, quảng bá

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các cơ quan, trường học, tổ chức đoàn thể, các làng đồng bào dân tộc thiểu số về giá trị, trách nhiệm gìn giữ và phát huy di sản. Tổ chức hội nghị chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn, tọa đàm về bảo tồn công chiêng tại các trường học, nhà văn hóa cộng đồng, đơn vị lực lượng vũ trang và đoàn thể chính trị - xã hội. Biên soạn và phát hành các tài liệu phổ thông, ấn phẩm tuyên truyền song ngữ về công chiêng, phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí trung ương và địa phương, mở các chuyên trang, chuyên mục định kỳ tuyên truyền về Không gian văn hóa công chiêng. Xây dựng phim tài liệu, phóng sự truyền hình, phim ngắn, MV âm nhạc dân gian về công chiêng và các lễ hội truyền thống gắn với công chiêng. Khuyến khích văn nghệ sĩ, người làm truyền thông sáng tạo nội dung về văn hóa công chiêng để quảng bá rộng rãi trên các nền tảng mạng xã hội.

Đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số như: Facebook, Zalo, Youtube, Tiktok, Website, ứng dụng di động... về lễ hội, sự kiện, nghệ nhân, không gian văn hóa công chiêng. Xây dựng trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu số về công chiêng Gia Lai, tích hợp với cổng thông tin du lịch của tỉnh và quốc gia. Tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về văn hóa công chiêng, sáng tạo video clip, ảnh đẹp dành cho học sinh, sinh viên, du khách trong và ngoài nước.

Duy trì và mở rộng các chương trình trình diễn định kỳ như: “Công chiêng cuối tuần - Thương thức và trải nghiệm” tại Quảng trường Đại Đoàn Kết, nhà rông cộng đồng; “Sắc màu văn hóa Gia Lai - Bảo tồn và phát triển” tổ chức lưu động tại trường học, bảo tàng, khu di tích, các cơ sở du lịch... Tổ chức giao lưu văn hóa, trình diễn công chiêng tại các sự kiện cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế (Lễ hội Hoa dã quỳ - Núi lửa Chư Đăng Ya, Festival công chiêng, Liên hoan văn hóa công chiêng, Ngày hội Văn hóa - Thể thao các dân tộc thiểu số, các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, du lịch...). Lồng ghép hoạt động quảng bá công chiêng tại các chương trình đón đoàn khách quốc tế, các đoàn ngoại giao, nhà đầu tư đến làm việc tại Gia Lai.

Biên soạn, in ấn, phát hành các ấn phẩm về công chiêng: sách ảnh, sách nghiên cứu, tập gấp, tờ rơi, bưu thiếp, bản đồ không gian văn hóa công chiêng. Sản xuất sản phẩm lưu niệm, quà tặng lấy cảm hứng từ họa tiết công chiêng, hoa văn thổ cẩm, trang phục truyền thống Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê để phục vụ quảng bá và phát triển du lịch văn hóa.

3. Gìn giữ và phục hồi

Rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về bộ công chiêng, nghệ nhân, đội chiêng, bài chiêng cổ, không gian diễn xướng tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh. Lập bản đồ phân bố không gian văn hóa công chiêng của tỉnh trên nền tảng số.

Hướng dẫn nghệ nhân lập hồ sơ đề nghị công nhận, xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” theo quy định tại Nghị định 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực văn hóa phi vật thể và Nghị định 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ. Nghiên cứu trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ thường xuyên hoặc định kỳ (trợ cấp, chi phí đi lại, chi phí biểu diễn - truyền dạy...) đối với Nghệ nhân ưu tú, Nghệ nhân nhân dân trên địa bàn tỉnh. Mời nghệ nhân tham gia giảng dạy, trình diễn, giao lưu, xây dựng kho tư liệu về công chiêng.

Hỗ trợ cộng đồng Bahnar, Jrai, Chăm, H’rê trong việc xây dựng nhà rồng truyền thống nhằm khôi phục không gian văn hóa truyền thống. Hỗ trợ trang bị công chiêng, trang phục, nhạc cụ, thiết bị biểu diễn tại nhà rồng phục vụ bảo tồn.

Khảo sát, chọn lọc và phục dựng các lễ hội truyền thống có sử dụng công chiêng: lễ bỏ mả, mừng lúa mới, cúng giọt nước, lễ cưới, lễ mừng nhà mới, lễ mừng chiến thắng, lễ mừng nhà rồng mới của dân tộc Banah, Jrai; nghi lễ cưới hỏi, nghi lễ tang ma, nghi lễ cúng tổ tiên, lễ cúng chiêng, lễ cúng mở kho lúa, lễ cúng bến nước, lễ mừng lúa mới của dân tộc H’rê; lễ cầu mưa, lễ cúng thần làng, lễ đồ đầu của dân tộc Chăm,... Kết hợp phục dựng với trình diễn văn hóa - nghệ thuật dân gian; giao lưu văn hóa giữa các làng, đồng bào dân tộc; phát triển du lịch văn hóa cộng đồng.

Tổ chức các lớp truyền dạy công chiêng, chỉnh chỉnh, hát dân ca soang tại cộng đồng. Đưa công chiêng vào dạy tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và các cấp học có học sinh là đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích, hỗ trợ thành lập mới và duy trì hoạt động câu lạc bộ, đội công chiêng thanh thiếu niên tại các địa phương...

Hỗ trợ bộ công chiêng phù hợp cho các làng chưa có hoặc bị mất, hư hỏng. Tổ chức lớp đào tạo kỹ thuật chỉnh chỉnh, chế tác nhạc cụ truyền thống. Xây dựng quy trình bảo quản, kiểm kê, gắn mã QR cho nhạc cụ tại nhà rồng, câu lạc bộ, trung tâm văn hóa.

Cử đoàn nghệ nhân tham gia các hoạt động giao lưu trong nước và quốc tế.

Khảo sát, thu thập, số hóa, tư liệu hóa các bài chiêng cổ, thông tin, tư liệu về lễ hội có sử dụng công chiêng, chân dung nghệ nhân, kỹ thuật chỉnh chỉnh, chế tác nhạc cụ... Xây dựng kho dữ liệu số cấp tỉnh về Không gian văn hóa công chiêng Gia Lai, liên thông với dữ liệu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Hoàn thiện công tác trưng bày tại Bảo tàng tỉnh, Bảo tàng Pleiku về nội dung liên quan đến công chiêng (ảnh, video, bản đồ không gian văn hóa...).

Lồng ghép vào các chương trình, dự án quốc gia về dân tộc thiểu số giai đoạn 2026 - 2030; huy động nguồn lực từ ngân sách tỉnh, trung ương, xã hội hóa, doanh nghiệp, cộng đồng quốc tế.

Đa dạng hóa các chương trình du lịch gắn với tìm hiểu văn hóa địa phương trong đó có không gian văn hóa công chiêng.

VII. CÁC NỘI DUNG, DỰ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC ĐỀ ÁN

1. Điều tra, khảo sát về công chiêng và người thực hành công chiêng trên địa bàn toàn tỉnh

Nội dung: tiếp tục điều tra bổ sung, kiểm kê, cập nhập dữ liệu về số lượng, tên gọi công chiêng; số nghệ nhân trình diễn, truyền dạy, chỉnh chiêng, số lượng đội văn nghệ quần chúng có sử dụng công chiêng tại các địa phương mới thuộc tỉnh sau sáp nhập. Tổ chức lớp tập huấn điều tra, khảo sát về công chiêng cho công chức cấp xã, phường. Xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử và bản đồ không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai mới. Số hóa các tư liệu đã được điều tra, thu thập. Tạo lập kho dữ liệu số liên thông với hệ thống của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Nội dung này tiếp tục kế thừa kết quả từ Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng Tây Nguyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023-2025”, trên cơ sở đó hoàn chỉnh dữ liệu.

Kết quả dự kiến: bộ cơ sở dữ liệu tổng hợp (bảng tổng hợp số liệu, phiếu điều tra, hình ảnh, video) liên quan đến công chiêng.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

2. Phục dựng duy trì và phát huy nghi lễ, lễ hội có sử dụng công chiêng của các dân tộc Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê trên địa bàn tỉnh

Nội dung: khảo sát và chọn địa điểm còn lưu giữ (hoặc đã từng lưu giữ nhưng bị mai một) các giá trị của lễ hội có sử dụng công chiêng trong đời sống đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh để phục dựng lễ hội truyền thống đặc trưng của các dân tộc Bahnar, Jrai, Chăm và H'rê; tổ chức trình diễn, quay phim, ghi hình, truyền thông rộng rãi trên nền tảng số và truyền hình; xây dựng mẫu tổ chức lễ hội theo hướng dân gian kết hợp du lịch trải nghiệm; gắn việc phục dựng nghi lễ, lễ hội với các hoạt động bảo tồn và phát huy, dần trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc.

Kết quả dự kiến: mỗi năm tổ chức, phục dựng 01 - 02 lễ hội có nguy cơ mai một và duy trì trong sinh hoạt tín ngưỡng, lễ hội của cộng đồng; bộ dữ liệu (video, hình ảnh...) mô tả quá trình thực hành lễ hội. Việc tổ chức phục dựng lễ hội, nghi lễ phải đồng thời được tổ chức cùng các sự kiện lễ hội tại địa phương.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng).

3. Tổ chức các lớp truyền dạy đánh chiêng, chỉnh chiêng cho người Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê trên địa bàn tỉnh

Nội dung:

- Tổ chức các lớp truyền dạy đánh chiêng chỉnh chiêng và bảo quản công chiêng và các bài chiêng truyền thống của dân tộc Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê cho

những học viên là người Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê tại các xã, phường để lưu giữ, kế tục và thực hành tại cộng đồng.

- Đưa chương trình truyền dạy vào chương trình học tại tất cả các Trường Phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức giao lưu giữa nghệ nhân với học sinh thông qua các hoạt động của câu lạc bộ công chiêng, hoạt động ngoại khóa, lồng ghép với chủ đề có liên quan trong nội dung giáo dục địa phương và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Nghiên cứu, định chuẩn âm thanh, cấu trúc bộ chiêng dùng trong lễ hội, giao lưu và giảng dạy, từ đó xây dựng thành giáo án, tài liệu để mời chuyên gia, nghệ nhân có kinh nghiệm, có khả năng truyền đạt giảng dạy trong trường học theo hợp đồng cộng tác.

Kết quả dự kiến: học viên được truyền đạt, nắm vững kiến thức và cấp Giấy chứng nhận về kỹ thuật đánh chiêng, chỉnh chiêng; học sinh, sinh viên được cung cấp kiến thức, kỹ năng cơ bản về văn hóa và âm nhạc công chiêng.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

4. Tổ chức lớp tập huấn công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng cho công chức, viên chức xã, phường

Nội dung: trang bị một số kiến thức, phương pháp thực hành trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản này cho công chức, viên chức cấp xã để triển khai ở địa phương:

Tổng quan về Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai và giá trị văn hóa, xã hội, tâm linh đối với cộng đồng các dân tộc.

Hướng dẫn các quy định của pháp luật hiện hành về bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể (Luật Di sản văn hóa, Nghị định 215/2025/NĐ-CP...); phân tích thực trạng, nguy cơ mai một và các thách thức trong công tác bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng hiện nay; hướng dẫn quy trình điều tra, kiểm kê, lập hồ sơ di sản, hồ sơ nghệ nhân, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin tại cơ sở; hướng dẫn phương pháp tổ chức phục dựng lễ hội truyền thống, lớp truyền dạy, thành lập câu lạc bộ văn hóa; kỹ năng vận động cộng đồng, phối hợp giữa chính quyền - nghệ nhân - người dân trong bảo tồn di sản; thực hành xây dựng kế hoạch hoạt động bảo tồn tại địa bàn xã, phường.

Kết quả dự kiến: công chức, viên chức xã, phường nắm vững kiến thức, phương pháp thực hành trong quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản; các quy định của pháp luật hiện hành; quy trình điều tra, kiểm kê, lập hồ sơ di sản, hồ sơ nghệ nhân, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin tại cơ sở.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

5. Tổ chức hoạt động duy trì trình diễn công chiêng Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê thường kỳ

Nội dung: tổ chức chương trình “Công chiêng cuối tuần - Thường thức & Trải nghiệm” tại Quảng trường Đại Đoàn Kết, Quảng trường Nguyễn Tất Thành và các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

Kết quả dự kiến: mỗi tuần tổ chức 01 buổi trình diễn “Công chiêng cuối tuần - Thường thức và Trải nghiệm”.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

6. Tổ chức Hội thảo khoa học về di sản văn hóa công chiêng

Nội dung: giới thiệu, quảng bá những hình ảnh sinh hoạt cộng đồng có sử dụng công chiêng đến người dân trên địa bàn tỉnh; các nhà nghiên cứu văn hóa trên cả nước nêu ý kiến cá nhân và cùng thảo luận về công tác bảo tồn và phát huy giá trị không gian văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng, khu vực Tây Nguyên - Duyên hải miền Trung nói chung, từ đó xây dựng kho dữ liệu chuyên sâu phục vụ giáo dục văn hóa địa phương và tư liệu hóa lâu dài cho ngành văn hóa có cơ sở khoa học, rõ ràng nhằm hoạch định chính sách bảo tồn, phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng.

Kết quả dự kiến: kỷ yếu hội thảo; tổng hợp, đánh giá và đưa ra những định hướng, giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị không gian văn hóa công chiêng phù hợp với tình hình mới.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

7. Tổ chức sự kiện về công chiêng

Nội dung, thời gian thực hiện:

- Tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Gia Lai. Thời gian thực hiện: hằng năm, từ năm 2026 - 2030.

- Tổ chức Liên hoan trình diễn công chiêng tỉnh Gia Lai 02 năm/lần, huy động sự tham gia của các đoàn công chiêng trong và ngoài tỉnh và quốc tế.

Thời gian thực hiện: năm 2026, năm 2028, năm 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).

8. Hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai

Nội dung: xây dựng chính sách hỗ trợ kinh phí cho các làng đồng bào dân tộc Bahnar, Jrai, Chăm và H'rê xây dựng nhà rông truyền thống, ưu tiên tập trung cho các địa điểm du lịch cộng đồng. Địa phương gửi kế hoạch xây dựng nhà rông, ghi rõ cách thức thực hiện theo hình thức truyền thống. Tỉnh hỗ trợ không quá 01 tỷ đồng/công trình.

Kết quả dự kiến: các địa phương dựng nhà rông theo truyền thống văn hóa của dân tộc.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí: theo số lượng thực tế.

9. Trưng bày Không gian văn hóa công chiêng tại Bảo tàng

Nội dung: xây dựng đề cương, maket trưng bày không gian văn hóa công chiêng gắn liền với cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động của phòng trưng bày: xây dựng phim thực tế ảo (VR), mã QR,... Trưng bày gắn với các hoạt động trải nghiệm thực tế về văn hóa công chiêng của cộng đồng các dân tộc thiểu số Tây Nguyên tại bảo tàng nhằm góp phần giới thiệu, quảng bá giá trị văn hóa dân tộc; tăng cường nhận thức của cộng đồng về di sản văn hóa công chiêng; thu hút khách du lịch, tạo môi trường giáo dục văn hóa truyền thống cho thế hệ trẻ.

Kết quả dự kiến: giới thiệu các giá trị của không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai, Tây Nguyên; dữ liệu phim, ảnh, tài liệu... được cập nhập trên các nền tảng số; làm phong phú hơn các hoạt động của Bảo tàng gắn với tạo sản phẩm mới trong du lịch.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

10. Số hóa di sản không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai

Nội dung: số hóa di sản cơ sở dữ liệu công tác kiểm kê, điều tra tổng thể về di sản không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai, với mục tiêu lưu giữ âm thanh, hình ảnh, tài liệu liên quan đến văn hóa công chiêng trước nguy cơ mai một. Phổ biến và lan tỏa giá trị di sản, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch, phổ biến và nâng cao năng lực cộng đồng trong việc số hóa di sản.

Kết quả dự kiến: tạo cơ sở dữ liệu di sản số; sử dụng các nền tảng số để quảng bá di sản.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng).

11. Xuất bản, in ấn sách, ấn phẩm tuyên truyền

Nội dung: biên soạn và xuất bản sách chuyên khảo, nghiên cứu về Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai; ấn phẩm tuyên truyền giới thiệu đến khách du lịch; truyện tranh, sách thiếu nhi giúp trẻ em tiếp cận di sản không gian văn hóa công chiêng...; tiếp tục duy trì nội dung giáo dục về Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai trong chương trình giáo dục địa phương.

Kết quả dự kiến: hoàn thành biên soạn, xuất bản, in ấn và phát hành ít nhất 01 đầu sách chuyên khảo, nghiên cứu; truyện tranh, sách thiếu nhi; ấn phẩm tuyên truyền, giới thiệu về Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai; tổ chức truyền thông giới thiệu sách; nội dung về Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai được duy trì trong chương trình giáo dục địa phương ở trường học.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: Khoảng 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

12. Tổ chức triển lãm về di sản Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai

Nội dung: nghiên cứu, xây dựng nội dung triển lãm chuyên đề về di sản Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai với tập hợp những hình ảnh, video, hiện vật, tư liệu liên quan đến văn hóa công chiêng và các hoạt động liên quan.

Kết quả dự kiến: tổ chức 10 đợt triển lãm giới thiệu Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai ở các đô thị, trung tâm du lịch, các tỉnh thành trong nước và quốc tế.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).

13. Hỗ trợ công chiêng, trang phục, trang sức truyền thống, nhạc cụ truyền thống và trang thiết bị liên quan

Nội dung: trên cơ sở kết quả khảo sát, đánh giá hiện trạng số lượng công chiêng, nhu cầu sử dụng công chiêng, trang phục, trang sức truyền thống, nhạc cụ truyền thống, trang thiết bị liên quan tại địa phương; hỗ trợ mua sắm công chiêng, trang phục, trang sức truyền thống, nhạc cụ truyền thống, trang thiết bị liên quan; tập trung ưu tiên cho các làng có tổ chức du lịch cộng đồng.

Kết quả dự kiến: các làng được hỗ trợ trang bị công chiêng, trang phục, trang sức truyền thống, bộ nhạc cụ truyền thống, bộ thiết bị âm thanh cho các làng hoặc đội công chiêng các xã, phường có sinh hoạt công chiêng, có tổ chức mô hình du lịch cộng đồng.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: khoảng 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

14. Lắp đặt, trang trí sân khấu thực cảnh trình diễn công chiêng

Nội dung: khảo sát, thiết kế, lắp đặt sân khấu thực cảnh để tổ chức trình diễn công chiêng thường kỳ (các hoạt động: Công chiêng cuối tuần, Ngày hội văn hóa các dân tộc, mô hình bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống các dân tộc...), gồm: sân khấu biểu diễn lớn, mô hình nhà rông/nhà sàn, bến nước, cây nêu, bếp lửa, trang trí hoạt cảnh...

Địa điểm dự kiến: tại khu vực Gia Lai Tây.

Kết quả dự kiến: hình thành một sân khấu có diện tích rộng, thể hiện bản sắc văn hoá Tây Nguyên, duy trì tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

15. Giao lưu, trình diễn công chiêng trong và ngoài nước

Nội dung: tham gia các hoạt động giao lưu, trình diễn công chiêng do các đơn vị, địa phương, tổ chức trong và ngoài nước tổ chức, nhằm giới thiệu, quảng

bá nét đặc trưng của văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai đến bạn bè trong và ngoài nước thu hút du khách đến tỉnh Gia Lai.

Kết quả dự kiến: quảng bá nét đặc trưng của văn hoá công chiêng tỉnh Gia Lai đến đông đảo du khách.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

Kinh phí dự kiến: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

16. Thực hiện chính sách hỗ trợ nghệ nhân theo quy định

Nội dung: xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ nghệ nhân để Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Kết quả dự kiến: các Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú được hỗ trợ kịp thời theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: 2026 - 2030.

VIII. KINH PHÍ VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

- Kinh phí bảo đảm cho Đề án “Bảo tồn, phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030” dự kiến: **72.000.000.000 đồng (Bảy mươi hai tỷ đồng) (Kèm theo phụ lục).**

- Nguồn thực hiện: ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển, vốn hỗ trợ của trung ương, vốn chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng, chương trình mục tiêu phát triển văn hóa); vốn huy động xã hội hóa, vốn các địa phương có dự án triển khai và các nguồn vốn khác.

- Đối với các dự án có nội dung triển khai tương tự với nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép nội dung, các nguồn vốn để thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hằng năm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án này./.

Phụ lục

Kinh phí thực hiện các dự án thành phần thuộc Đề án bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Gia Lai

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Tên dự án	Kinh phí giai đoạn 2026 – 2030	
		Tổng kinh phí	Nguồn kinh phí
1	Điều tra, khảo sát về cồng chiêng và người thực hành cồng chiêng trên địa bàn toàn tỉnh	3.000	Sự nghiệp
2	Phục dựng nghi lễ, lễ hội có sử dụng cồng chiêng của các dân tộc Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê trên địa bàn tỉnh	2.000	Sự nghiệp
3	Tổ chức các lớp truyền dạy đánh chiêng, chỉnh chiêng cho người Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê trên địa bàn tỉnh	1.500	Sự nghiệp
4	Tổ chức lớp tập huấn công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hóa cồng chiêng cho cán bộ cấp xã, phường	500	Sự nghiệp
5	Tổ chức hoạt động trình diễn cồng chiêng Bahnar, Jrai, Chăm, H'rê thường kỳ	10.000	Sự nghiệp
6	Tổ chức Hội thảo khoa học về Di sản văn hóa cồng chiêng tỉnh Gia Lai	1.000	Sự nghiệp
7	Tổ chức sự kiện về cồng chiêng	20.000	Sự nghiệp
8	Hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng	Theo thực tế (01 tỷ đồng/công trình)	Sự nghiệp
9	Trung bày Không gian văn hóa cồng chiêng tại Bảo tàng Pleiku	4.000	Sự nghiệp
10	Số hóa di sản không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Gia Lai	4.000	Sự nghiệp
11	Xuất bản, in ấn sách, ấn phẩm tuyên truyền	3.000	Sự nghiệp
12	Tổ chức triển lãm về di sản Không gian văn hóa cồng chiêng tỉnh Gia Lai	3.000	Sự nghiệp
13	Trang bị cồng chiêng và các nhạc cụ truyền thống, trang thiết bị liên quan	5.000	Sự nghiệp
14	Lắp đặt, trang trí sân khấu thực cảnh trình diễn cồng chiêng	5.000	Sự nghiệp
15	Tham gia giao lưu, trình diễn cồng chiêng ngoài tỉnh, nước ngoài	10.000	Sự nghiệp

16	Thực hiện chính sách hỗ trợ các Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú theo quy định	Theo Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sự nghiệp
	Tổng	72.000	

Tổng cộng giai đoạn 2026 - 2030: 72.000.000.000 đồng (*Bảy mươi hai tỷ đồng*), chưa kể hoạt động hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng (theo thực tế phát sinh) và hoạt động hỗ trợ các nghệ nhân (theo quy định của pháp luật và thực tế nghệ nhân tại địa phương)./.